TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2018/DS-ST
Ngày: 26/01/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị PH Thanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quốc Tiến.**

2. Bà **Chung Kim Sang.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy V**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 1109 đường Lâm Quang Ky, khu phố 7, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Quang Đ,** sinh năm 1957 – Theo giấy ủy quyền ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Địa chỉ: Số 40, khu phố Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân hiệp, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Thu H,** sinh năm 1974.

HKTT: Số 204/30 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy V là ông Lê Quang Đ trình bày:**

Do chỗ quen biết nên vào năm 2016 bà V có cho bà H vay tiền hai lần, tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Ngày 07/3/2016, bà H có vay của bà V số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm. Hai bên thống nhất là hàng tháng bà H sẽ trả lãi cho bà V 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hết hạn một năm bà H phải trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Sau khi vay tiền, bà H có đóng lãi cho bà V liên tục mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), đóng lãi đến tháng 01/2017 được số tiền lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) thì bà H không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc cho bà V.

- Đến ngày 17/3/2016, bà H lại tiếp tục vay của bà V số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền này bà V không yêu cầu tính lãi, bà H nói vay một hai tháng sẽ trả. Tuy nhiên, đến nay bà H mới trả được 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), còn lại 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) đến nay bà H vẫn không trả cho bà V.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Lê Quang Đ yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà H trả ngay cho bà V số tiền vay vốn gốc là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 01/2017 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

*** Trong bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 16/01/2018, bị đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:** Bà H xác nhận có vay tiền của bà Lê Thị Thùy V hai lần với tổng số nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Cụ thể là:

- Ngày 07/3/2016, bà H có vay của bà V số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, bà H đã đóng lãi đến tháng 9/2017 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Khi đóng lãi, bà H và bà V không có làm giấy tờ, biên nhận, cũng như không có ai khác chứng kiến. Đối với số tiền này bà H chưa trả gốc cho bà V.

- Đến ngày 17/3/2016, bà H vay của bà V số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 02 tháng. Bà H đã trả được 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), còn lại 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bà H chưa trả được cho bà V.

Bà H thống nhất xác nhận tính đến nay bà H còn nợ bà V số tiền vay vốn gốc là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng). Do hiện nay hoàn cảnh khó khăn,

không có việc làm nên bà H yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến hết số nợ trên, nếu tháng nào có thêm bà H sẽ trả thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Lê Thị Thu H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy V yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà Lê Thị Thu H trả ngay cho bà V số tiền vay vốn gốc là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 01/2017 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Bà H thống nhất xác nhận tính đến nay bà H còn nợ bà V số tiền vay vốn gốc là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng). Do hiện nay hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm nên bà H yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến hết số nợ trên, nếu tháng nào có thêm bà H sẽ trả thêm nhưng nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà V và bà H thỏa thuận vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được công nhận. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, bà H đã nhận tài sản thì có nghĩa vụ trả nợ cho bên vay khi đến hạn. Do đó trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền vay vốn gốc 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng).

Về yêu cầu tính lãi, xét thấy cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền 70.000.000 đồng là vay có thỏa thuận lãi suất và mức lãi đối với số tiền 70.000.000 đồng là 2.000.000đ/tháng, tương đương 2.85%. Về thời gian đóng lãi, nguyên đơn trình bày bà H đóng lãi đến tháng 01/2017 thì không đóng nữa, còn bà H thì cho rằng đã đóng lãi đến tháng 9/2017, tuy nhiên việc đóng lãi bà H và bà V không có làm giấy tờ, biên nhận và cũng không có ai khác chứng kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*", nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận. Yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phát sinh từ

giao dịch dân sự được xác lập vào ngày 07/3/2016, do đó căn cứ khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức lãi suất không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố, đối với mức lãi suất 2.85%/tháng mà các bên thỏa thuận là không phù hợp theo quy định pháp luật. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 25/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lãi suất cơ bản là 9% năm (đến nay không thay đổi) = 0,75%/tháng; thời gian tính lãi từ ngày 07/3/2017 là 10 tháng 19 ngày. Số nợ 70.000.000 đồng x 1.125% x 10 tháng 19 ngày = 8.373.750 đồng.

Đối với số nợ 12.000.000 đồng còn lại trong số 30.000.000 đồng vay ngày 17/3/2016, hai bên không thỏa thuận lãi suất nên căn cứ khoản 4 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả nợ đối với khoản vay chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận. Hai bên đều thống nhất khoản nợ này hai bên thỏa thuận vay 02 tháng trả, nhưng bà H trả không đầy đủ nên đã vi phạm từ ngày 17/5/2017. Thời gian tính lãi suất là 08 tháng 09 ngày. Số nợ 12.000.000 đồng x 0.75% x 08 tháng 09 ngày = 747.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 82.000.000 đồng + 8.373.750 đồng + 747.000 đồng = 91.120.750 đồng, trừ đi số tiền lãi bà H đã đóng 20.000.000 đồng, còn lại là 71.120.750 đồng.

Từ những nhận định trên sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 82.000.000 đồng, sau khi trừ đi phần lãi vượt, còn lại là 71.120.750 đồng. Đối với yêu cầu trả dần của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý nên Tòa án không có cơ sở ghi nhận và yêu cầu này cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay vốn gốc 82.000.000 đồng, sau khi trừ đi phần lãi vượt còn lại 71.120.750 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà V là 71.120.750 đồng x 5% = 3.556.037 đồng.

Bà V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009690 ngày 10/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày bà H nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Thanh